TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/DS-ST
Ngày: 27-3-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Hậu.

- Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thanh N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: số B tổ H, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1981. (theo Giấy ủy quyền ngày 13/11/2023). (Có mặt).

Địa chỉ: số I V, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*:

1. Ông Đinh Thành T, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số A khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bà Dương Thái Hoàng D, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số C khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P trình bày:

Bà N và ông T là chỗ quen biết vì vậy bà N nhiều lần cho ông T mượn tiền từ ngày 08/01/2022 đến ngày 15/3/2022, cụ thể:

- Ngày 08/01/2022: đưa tiền mặt cho ông T mượn 4.780.000 đồng.

- Ngày 27/01/2022: chuyển khoản cho ông T mượn 12.500.000 đồng qua tài khoản của ông Phạm Hùng M.

- Ngày 12/02/2022: chuyển khoản cho ông T mượn 1.500.000 đồng.

- Ngày 24/02/2022: chuyển khoản cho ông T mượn 30.000.000 đồng

- Ngày 25/02/2022: đưa tiền mặt cho ông T mượn 25.000.000 đồng để trả lãi ngân hàng

- Ngày 28/02/2022: đưa tiền mặt cho ông T mượn 79.200.000 đồng để mua bảo hiểm

- Ngày 15/3/2022: đưa tiền mặt cho ông T mượn 13.000.000 đồng để trả lãi ngân hàng

- Ngày 19/3/2022: đưa tiền mặt cho ông T mượn 600.000.000 đồng, có lập Giấy thỏa thuận xác nhận nợ.

Tại phiên tòa, bà N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 147.980.000 đồng, bà N chỉ yêu cầu buộc ông Đinh Thành T và bà Dương Thái Hoàng D liên đới trả lại cho bà N số tiền nợ gốc 631.500.000 đồng. Do theo Giấy thỏa thuận xác nhận nợ thời hạn hai bên thỏa thuận đến 30/4/2022 nên bà N yêu cầu trả lãi suất phát sinh theo pháp luật quy định đối với số tiền 600.000.000 đồng (tính từ ngày 01/5/2022 đến khi Tòa án xét xử).

- Ông Đinh Thành T, bà Dương Thái Hoàng D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến của ông T, bà D đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh N. Buộc ông Đinh Thành T trả tổng số tiền gốc

631.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số tiền 600.000.000 đồng từ ngày 01/5/2022 đến ngày xét xử với mức lãi suất 20%/năm; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh N về việc buộc bà Dương Thái Hoàng D liên đới cùng ông Đinh Thành T trả cho bà N số tiền trên; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh N về việc buộc ông Đinh Thành T, bà Dương Thái Hoàng D trả số tiền 147.980.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Phan Thanh N khởi kiện ông Đinh Thành T, bà Dương Thái Hoàng D. Ông Đinh Thành T, bà Dương Thái Hoàng D có nơi cư trú tại phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Phan Thanh N khởi kiện ông Đinh Thành T, bà Dương Thái Hoàng D yêu cầu trả tiền vay. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn ông Đinh Thành T, bà Dương Thái Hoàng D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Tại phiên tòa, ông P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 147.980.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 147.980.000 đồng.

[5] Căn cứ nội dung sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có của Ngân hàng thương mại cổ phần Q – chi nhánh A do bà N cung cấp thì ngày 12/02/2022 bà N có chuyển khoản cho ông T số tiền 1.500.000 đồng, ngày 24/02/2022 bà N có chuyển khoản cho ông T số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, theo Giấy thỏa thuận xác nhận nợ ngày 19/3/2022 có chữ ký của bên vay tiền là ông T và nội dung *"Xác nhận có nợ bà Phan Thanh N số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn thanh toán: ngày 24/3/2022 sẽ trả 300.000.000 đồng, khoản còn lại sẽ thanh toán 30/4/2022, lãi suất: 20%/năm".*

Quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T, bà D không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp và các tài liệu,

chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[6] Như vậy, theo nội dung tại sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có của Ngân hàng thương mại cổ phần Q – chi nhánh A và Giấy thỏa thuận xác nhận nợ ngày 19/3/2022, xác định được giữa bà N và ông T có xác lập hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền 631.500.000.000 đồng. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà N và ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Mặc dù bà N trình bày bà D biết việc ông T vay tiền của bà N nhưng việc chuyển khoản tiền vay là chuyển khoản qua tài khoản cá nhân của ông T, tại Giấy thỏa thuận xác nhận nợ ngày 19/3/2022 chỉ có chữ ký của ông T, bà N không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc bà D biết và đồng ý cùng với ông T vay số tiền trên đồng thời sử dụng số tiền trên nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của bà D đối với số tiền mà ông T vay của bà N.

[7] Việc ông T không thanh toán số tiền nợ gốc 631.500.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc ông T trả số tiền trên cho bà N là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466, 468, Điều 469 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Đối với yêu cầu tính lãi suất trên nợ gốc 600.000.000 đồng chưa thanh toán từ ngày 01/5/2022 đến ngày Tòa án án xét xử (27/3/2024) của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền 600.000.000 đồng theo Giấy thỏa thuận xác nhận nợ ngày 19/3/2022 hai bên có thỏa thuận lãi suất 20%/năm, lãi suất trên phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên bà N chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật.

- Tiền lãi từ ngày 01/5/2022 đến ngày 27/3/2024 là: 600.000.000 đồng x 20%/năm x 697 ngày = 232.333.333 đồng.

[9] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà N tiền nợ gốc 631.500.000 đồng, tiền lãi 232.333.333 đồng (tính đến ngày 27/3/2024).

Không chấp nhận yêu cầu buộc bà Dương Thái Hoàng D liên đới cùng với ông Đinh Thành T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

[10] Về án phí:

- Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

- Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với nghĩa vụ trả số tiền 863.833.333 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh N đối với số tiền nợ gốc 147.980.000 đồng *(Một trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).*

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh N về việc yêu cầu bà Dương Thái Hoàng D liên đới cùng với ông Đinh Thành T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh N.

- Buộc ông Đinh Thành T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thanh N số tiền nợ gốc 31.500.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng).* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc ông Đinh Thành T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thanh N số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng, tiền lãi 232.333.333 đồng (tính đến ngày 27/3/2024). Tổng cộng là 832.333.333 đồng *(Tám trăm ba mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/3/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Thành T phải chịu 37.915.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.589.600 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002556 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long

Xuyên, tỉnh An Giang. Bà N được nhận lại 17.289.600 đồng *(Mười bảy triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm đồng)*

Nguyên đơn bà Phan Thanh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Đinh Thành T, bà Dương Thái Hoàng D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên